

**TÒA ÁN ND TPTHÁI NGUYÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TỈNH THÁI NGUYÊN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Án số: 81/2020/HNGĐ-ST

Ngày 29/9/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN- TỈNH THÁI NGUYÊN**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thúy Kiên;*

*Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Long; Bà Trần Thanh Vân;*

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tuyền-Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên;*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên: Không tham gia;*

Ngày 29/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 537/2020/TLST-HNGĐ ngày 22/7/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2020/ QĐXXST-HNGĐ ngày 14/9/2020 giữa các đương sự:

+Nguyên đơn: **Anh Phùng Anh D**, sinh năm 1981;

+ Bị đơn: **Chị Dương Thị L**, sinh năm 1980;

Cùng ĐKKH và ở: Tổ 03, phường Hoàng Văn Thụ, tp. Thái Nguyên;

(Các đương sự có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản khác do Tòa án lập, anh Phùng Anh D là nguyên đơn trình bày:***

+Về quan hệ hôn nhân: Anh D và chị L kết hôn với nhau vào tháng 01 năm 2005, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên trên cơ sở tự nguyện;

Anh D yêu cầu được ly hôn chị L với lý do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, dẫn đến từ năm 2016 đến nay mâu thuẫn vợ chồng luôn trong tình trạng căng thẳng, nhiều lần xảy ra xô sát, ảnh hưởng xấu đến mọi mặt trong cuộc sống. Tháng 01/2019 chị L mua nhà riêng và cùng con lớn ra ở đó, anh D và con nhỏ ở cùng nhà bố mẹ đẻ anh D (đối diện nhà mới của chị L). Từ sau khi sống ly thân vợ chồng vẫn nhiều lần xảy ra xô sát, có 02 lần trong lúc xô sát mảnh kính cửa và kính ô tô bị vỡ bắn vào mặt chị L gây thương tích phải điều trị tại bệnh viện; Có lần chị L cầm dao đuổi anh D ...;

Anh D xác định tình trạng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu được ly hôn chị L.

+Về con chung: Có 02 con chung là Phùng Quang M, sinh ngày 05/11/2006 và Phùng Minh Đ, sinh ngày 11/6/2011, trong thời gian vợ chồng sống ly thân cả anh D và chị L cùng chăm sóc 02 con (vì 02 nhà gần nhau);

Sau khi ly hôn anh D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con nhỏ, chị L trực tiếp nuôi con lớn đến khi trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác. Không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con;

Về điều kiện nuôi con: Anh D và chị L đều làm tự do (thu nhập của anh D khoảng trên dưới 10 triệu đồng/ tháng; Thu nhập của chị L khoảng 8 triệu đồng/ tháng; Cả 02 người đều ổn định chỗ ở);

+ Về tài sản chung, nợ chung: Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết

+ Về án phí: Anh D tự nguyện nộp án phí ly hôn theo quy định.

***Trong bản tự khai và các văn bản khác do Tòa án lập, chị Dương Thị Lý là bị đơn trình bày:***

Về thời điểm kết hôn, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng và con chung như anh D khai nêu trên là đúng thực tế. Tuy nhiên, chị L xác định nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do anh D có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác gây ảnh hưởng xấu đến tâm lý các con, nhiều lần vợ chồng xảy ra xô sát như nêu trên. Đầu năm 2019 chị L phải thuê nhà ở riêng để các con hạn chế ảnh hưởng xấu do cách sống của anh D (nhiều lần anh D gọi điện cho bạn gái trước mặt các con). Nay chị L vẫn mong muốn anh D suy nghĩ lại để vợ chồng hàn gắn tình cảm cùng nhau nuôi dạy con chung, do đó chị L không đồng ý ly hôn anh D;

+ Về con chung: Nếu phải ly hôn chị L đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng con lớn, anh D trực tiếp nuôi dưỡng con nhỏ, không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con; Chị thừa nhận điều kiện nuôi của hai bên như anh D đã xác định nêu trên;

+ Về tài sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết;

+ Về án phí: Chị L đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật;

Tòa án đã kiên trì hòa giải nhưng các đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến do đó, Tòa án phải đưa vụ án ra xét xử tại phiên tòa ngày hôm nay.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:*

**[1] Về tố tụng:** Đây là vụ kiện Tranh chấp về ly hôn do anh Phùng Anh D khởi kiện xin ly hôn chị Dương Thị Lý. Nơi cư trú của chị L thuộc địa phận thành phố Thái Nguyên, do đó Tòa án nhân dân (TAND) thành phố Thái Nguyên thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (BLTTDS);

Người tiến hành tố tụng giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS về tổng đạt các văn bản tố tụng và các thủ tục tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp;

**[2] Về nội dung:**

+Về quan hệ hôn nhân: Anh D và chị L kết hôn vào tháng 01/2005, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên trên cơ sở tự nguyện. Các đương sự đã tuân thủ đầy đủ các quy định về kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình, do đó có đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa các đương sự là hợp pháp.

Các đương sự xác định mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài nhiều năm và ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2019 đến nay, nhiều lần xảy ra xô sát như nêu trên. Anh D cũng thừa nhận nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng có phần do anh có quan hệ không đúng mực với người phụ nữ khác. Chị L đã có nhiều cố gắng để khắc phục tình trạng mâu thuẫn, tại phiên tòa chị vẫn tha thiết mong anh D suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con nhưng anh D vẫn giữ nguyên yêu cầu. Như vậy HĐXX có đủ cơ sở xác định tình trạng mâu thuẫn giữa các đương sự đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn sự gắn kết, việc duy trì quan hệ hôn nhân không mang lại hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu của anh D để giải phóng cho các đương sự, tạo điều kiện cho các đương sự ổn định cuộc sống là phù hợp với thực tế và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 (Luật HN&GD);

+Về con chung: Quá trình chung sống các đương sự có 02 con chung như nêu trên. Xét thấy: Cha và mẹ đều có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chưa thành niên. Việc giao trách nhiệm cho người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cần đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con. Căn cứ vào điều kiện hoàn cảnh thực tế của các đương sự cần giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng con lớn, anh D trực tiếp nuôi dưỡng con nhỏ đến khi tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định. Như vậy là đảm bảo quyền lợi cho con sau khi cha mẹ ly hôn theo quy định tại Điều 58, 81, 82, 83 của Luật HN&GD; Không giải quyết cấp dưỡng nuôi con (do các đương sự không có yêu cầu -nếu có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác);

+Tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết (do các đương sự không có yêu cầu, nếu có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác)

+Về án phí: Anh D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định khoản 1 Điều 146; Khoản 4 Điều 147 của BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án;

+Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271; Điều 272; Điều 273 của BLTTDS;

***Vì các lý trên:***

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ các quy định:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS;

- Điều 51,56 , 58, 81,82,83 của Luật HN&GD;
- Khoản 1 Điều 146; Khoản 4 Điều 147 của BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016;
- Điều 271; Điều 272; Điều 273 của BLTTDS ;

**Tuyên xử:**

- 1.Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Phùng Anh D;  
Cho anh D được ly hôn chị Dương Thị Lý;
  - 2.Về con chung: Giao cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phùng Minh Đ, sinh ngày 11/6/2011; Giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phùng Quang M, sinh ngày 05/11/2006 đến khi tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật; Không giải quyết cấp dưỡng nuôi con (do các đương sự không yêu cầu- nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác);
  - 3.Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX không giải quyết (do các đương sự không yêu cầu - nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác).
  - 4.Về án phí: Anh D phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để nộp vào Ngân sách nhà nước (chuyển từ Tiền tạm ứng án phí sang - theo Biên lai thu số 0003294 ngày 22/7/2020 do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên lập);
- Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- THADSTPTN;
- UBND p. Hoàng Văn Thụ,
- TP Thái Nguyên
- Đương sự
- Lưu HS

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thúy Kiên**



**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thúy Kiên**

